

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

Số: 08.../BC-VNDIRECT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO**

**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023)

TT	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
				Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	1 năm	07/03/2022	07/03/2023	200.000.000.000	13.106.849.315	200.000.000.000	16.000.000.000	0	0
2	2 năm	07/03/2022	07/03/2024	400.000.000.000	26.869.041.096	0	32.800.000.000	400.000.000.000	32.767.123.288
3	3 năm	07/03/2022	07/03/2025	400.000.000.000	27.524.383.562	0	33.600.000.000	400.000.000.000	33.422.465.753

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023)



*(Handwritten mark)*

*(Handwritten mark)*

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>Mã Trái phiếu VND122012</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>(200.000.000.000)</b>	<b>(100%)</b>	-	-
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>(200.000.000.000)</b>	<b>(100%)</b>	-	-
1. Nhà đầu tư có tổ chức	200.000.000.000	100%	(200.000.000.000)	(100%)	-	-
a) Tổ chức tín dụng*						
b) Quỹ đầu tư	24.372.800.000	12,18%	(24.372.800.000)	(12,18%)	-	-
c) Công ty chứng khoán						
d) Công ty Bảo hiểm	161.290.300.000	80,65%	(161.290.300.000)	(80,65%)	-	-
đ) Các tổ chức khác	14.336.900.000	7,17%	(14.336.900.000)	(7,17%)	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân						
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>	-	-	-	-	-	-
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
2. Nhà đầu tư cá nhân						
<b>Mã Trái phiếu VND122013</b>	<b>400.000.000.000</b>	<b>100%</b>	-	-	<b>400.000.000.000</b>	<b>100%</b>
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>	<b>380.000.000.000</b>	<b>95%</b>	<b>(32.390.000.000)</b>	<b>(8,10%)</b>	<b>347.610.000.000</b>	<b>86,90%</b>
1. Nhà đầu tư có tổ chức	380.000.000.000	95%	(32.390.000.000)	(8,10%)	347.610.000.000	86,90%
a) Tổ chức tín dụng*						
b) Quỹ đầu tư	244.000.000.000	61%	21.310.000.000	5,33%	265.310.000.000	66,33%

165  
NG  
PH  
G K  
DIR  
TRUN

2

1/2

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
c) Công ty chứng khoán	50.000.000.000	12,5%	2.300.000.000	0,58%	52.300.000.000	13,08%
d) Công ty Bảo hiểm			30.000.000.000	7,50%	30.000.000.000	7,50%
đ) Các tổ chức khác	86.000.000.000	21,5%	(86.000.000.000)	(21,5%)	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân						
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>5%</b>	<b>32.390.000.000</b>	<b>8,10%</b>	<b>52.390.000.000</b>	<b>13,10%</b>
1. Nhà đầu tư có tổ chức	20.000.000.000	5%	32.390.000.000	8,10%	52.390.000.000	13,10%
a) Tổ chức tín dụng						
b) Quỹ đầu tư			52.390.000.000	13,10%	52.390.000.000	13,10%
c) Công ty chứng khoán						
d) Công ty Bảo hiểm						
đ) Các tổ chức khác	20.000.000.000	5%	(20.000.000.000)	(5%)	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân						
<b>Mã Trái phiếu VND122014</b>	<b>400.000.000.000</b>	<b>100%</b>	-	-	<b>400.000.000.000</b>	<b>100%</b>
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>	<b>400.000.000.000</b>	<b>100%</b>	-	-	<b>400.000.000.000</b>	<b>100%</b>
1. Nhà đầu tư có tổ chức	399.950.000.000	99,9875%	(48.073.000.000)	(12,02%)	351.877.000.000	87,97%

368  
 TỶ  
 AN  
 HOÀN  
 ECT  
 3-TP.V

R

H

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
a) Tổ chức tín dụng*						
b) Quỹ đầu tư	53.025.000.000	13,25625%	213.077.000.000	53,27%	266.102.000.000	66,53%
c) Công ty chứng khoán	29.950.000.000	7,4875%	(29.950.000.000)	(7,4875%)	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	21.975.000.000	5,49375%	13.800.000.000	3,45%	35.775.000.000	8,94%
đ) Các tổ chức khác	295.000.000.000	73,75%	(245.000.000.000)	(61,25%)	50.000.000.000	12,5%
2. Nhà đầu tư cá nhân	50.000.000	0,0125%	48.073.000.000	12,02%	48.123.000.000	12,03%
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>	-	-			-	-
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
2. Nhà đầu tư cá nhân						
<b>Tổng</b>	<b>1.000.000.000.000</b>		<b>(200.000.000.000)</b>		<b>800.000.000.000</b>	

\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

**XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU**

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu công ty



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Vũ Long*

C.T.C.P  
LƯU